

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 84 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 17 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 958/BKHĐT-TH ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đánh giá kế hoạch đầu tư công năm 2020.

UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 như sau:

I. KẾ HOẠCH NĂM 2020

1. Kết quả thực hiện kế hoạch

Kế hoạch vốn năm 2020 theo Nghị quyết HĐND tỉnh là 6.108.986 triệu đồng, kế hoạch điều chỉnh cuối năm là 6.095.609 triệu đồng (giảm 13.377 triệu đồng vốn ODA). UBND tỉnh đã triển khai giao chi tiết là 6.095.609 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch. Đến hết ngày 31/01/2021, giá trị giải ngân là 5.710.333/6.095.609 triệu đồng, đạt 93,68% kế hoạch (cao nhất trong 05 năm thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020), tăng 6,56% so cùng kỳ năm 2019. Trong đó: đối với nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, giá trị giải ngân đến 31/01/2021 là 3.530.710/3.823.492 triệu đồng đạt 92,34%. Đối với nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, giá trị giải ngân đến 31/01/2021 là 2.179.623/2.272.117 triệu đồng đạt 95,93% (kèm theo phụ lục I); kế hoạch vốn chuyên nguồn và kéo dài sang năm 2020 là 936.964 triệu đồng, giải ngân đến 31/01/2021 là 661.417 triệu đồng đạt 70,59% (kèm theo phụ lục II).

2. Nhận xét, đánh giá

2.1. Những mặt làm được

Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (kể cả vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia) được giao cho các sở, ban, ngành và địa phương ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh theo đúng quy định; UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp; ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 03/3/2020 về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Tỉnh ủy, UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản quán

triệt và cụ thể hóa các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương như Công văn số 1163-CV/TU ngày 21-7-2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020; Công văn số 858/UBND-KT ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 theo các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh; Công văn số 1593/UBND-KT ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh về việc tiếp tục tập trung rà soát tiến độ dự án nhằm đảm bảo giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2020; kiện toàn đoàn kiểm tra liên ngành do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng đoàn đã tổ chức làm việc với các đơn vị, qua đó đã kịp thời kiến nghị UBND tỉnh tổ chức 04 kỳ họp chuyên đề để thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 nhằm điều chuyển vốn từ các dự án chậm hoặc không có khả năng giải ngân để chuyển cho các dự án có khối lượng, tiến độ triển khai nhanh. Qua đó đã đẩy mạnh và tăng giá trị giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2020, từ hết quý II/2020 là 23,17%, đến hết quý III/2020 tăng lên 47,94%, đến hết năm 2020 đạt 93,68%. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc và xử lý các vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch vốn chuyển nguồn và kéo dài sang năm 2020 để đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

Công tác triển khai thực hiện có nhiều chuyển biến tích cực. Một số sở, ban, ngành và địa phương đã quán triệt và triển khai đến từng cấp ủy, cơ sở Đảng; vai trò của người đứng đầu đã được thể hiện, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Thường vụ, Thường trực UBND các cấp và trong Ban Giám đốc; một số tồn tại, hạn chế từng bước đã được khắc phục; các chủ đầu tư và ban quản lý dự án (BQL dự án) thực hiện cam kết giải ngân vốn theo từng tháng, quý, xây dựng tiến độ cụ thể cho từng dự án để theo dõi chỉ đạo.

Công tác lựa chọn nhà thầu đã được quan tâm, chấn chỉnh, đảm bảo môi trường cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả, nhiều kiến nghị của nhà thầu được chủ đầu tư xem xét, xử lý đúng quy trình và quy định. Thực hiện tốt công tác lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Công tác tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng đã phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ của các Bộ, ngành mở các lớp tập huấn về đầu tư công, đấu thầu, hướng dẫn Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ, Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính,...

Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường. Trong năm đã tổ chức thanh tra 03 đơn vị theo kế hoạch; 01 cuộc thanh tra đột xuất về lĩnh vực đấu thầu; 01 cuộc kiểm tra công tác hậu kiểm theo chỉ đạo của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và 02 cuộc kiểm tra theo chỉ đạo của UBND tỉnh với 30 công trình. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm trong thực hiện đầu tư công.

Các chủ đầu tư, BQL dự án tổ chức triển khai thực hiện ngay sau khi được giao kế hoạch vốn, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chuyên tiếp; nhiều dự án bố trí mới được tổ chức đấu thầu đúng kế hoạch, tháo gỡ kịp thời nhiều khó khăn, vướng mắc qua đó một số đơn vị có kết quả thực hiện kế hoạch đạt khá tốt, bám sát chỉ tiêu giải ngân được UBND tỉnh giao.

Công tác quyết toán dự án hoàn thành được các chủ đầu tư, BQL dự án và nhà thầu quan tâm, có nhiều chuyển biến so với năm 2019. Trong năm có 1.991 dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán, tăng so cùng kỳ là 463 dự án, tỷ lệ tăng 30,3% (1.991/1.528 dự án). Số dự án hoàn thành chậm lập hồ sơ quyết toán là 125 dự án, giảm so cùng kỳ 56 dự án, tỷ lệ giảm 30,93% (125/181 dự án).

2.2. Một số tồn tại, hạn chế

Mặc dù có nhiều cố gắng trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, nhưng việc triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020 vẫn tồn tại nhiều hạn chế, đó là:

Công tác tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công chưa được nghiêm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp so với cam kết. Nhiều đơn vị giải ngân có tỷ lệ thấp so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 03/3/2020 (đến hết ngày 31/01/2021 giải ngân trên 95% kế hoạch), Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2020, bao gồm vốn chuyển nguồn và kéo dài sang năm 2020).

Công tác lập kế hoạch vốn của một số đơn vị chưa sát thực tế và khả năng thực hiện từng dự án, nhiều đơn vị đăng ký số vốn còn lại thuộc kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 mà không căn cứ vào khả năng và tiến độ triển khai của dự án (chưa có mặt bằng, chưa đủ hồ sơ, thủ tục nhưng vẫn đăng ký và giao kế hoạch vốn), dẫn đến thừa vốn phải đề nghị điều chỉnh. Việc chậm phân khai danh mục chi tiết các công trình giao thông nông thôn, điều chỉnh danh mục các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia vẫn còn tiếp diễn, một số địa phương đến tháng 11 vẫn trình điều chỉnh danh mục.

Công tác triển khai thực hiện đấu thầu dự án mới ở một số chủ đầu tư, BQL dự án chậm; đến hết tháng 01/2021 vẫn còn dự án chưa triển khai tổ chức đấu thầu phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2020. Công tác đấu thầu còn



nhiều bất cập, kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải điều chỉnh nhiều lần, phân chia gói thầu chưa hợp lý; hồ sơ mời thầu còn nêu điều kiện làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu nhất là một số gói thầu do các huyện, thành phố quản lý; cùng thời điểm lựa chọn nhà thầu vẫn cho trúng nhiều gói thầu nhưng không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Một số nhà thầu không đủ năng lực để thực hiện, tiến độ không đúng hợp đồng đã ký nhưng vẫn được chủ đầu tư, BQL dự án tiếp tục ký kết hợp đồng các gói thầu khác, không thực hiện xử phạt, xử lý cắt hợp đồng. Một số đơn vị tư vấn, BQL dự án còn lúng túng trong việc xử lý các tình huống trong đấu thầu, nhất là các gói thầu đấu qua mạng. Một số đơn vị tỷ lệ thực hiện đấu thầu qua mạng còn thấp, chưa đáp ứng lộ trình theo kế hoạch. Hàng tháng không gửi kết quả lựa chọn nhà thầu về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp còn chậm, nhiều dự án còn kéo dài vượt thời gian quy định, một số dự án trọng điểm không hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Công tác quyết toán công trình hoàn thành chưa thực hiện đúng quy định, thường vượt thời gian. Đến hết 2020 vẫn còn 125 dự án chậm nộp hồ sơ quyết toán, làm ảnh hưởng đến việc bố trí vốn kế hoạch hoặc phải chuyển nguồn vốn sang năm sau.

Công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) vẫn là tồn tại, hạn chế chủ yếu trong việc triển khai các dự án đầu tư công nhưng chưa được khắc phục, nhiều dự án kéo dài trên 03 năm nhất là các công trình giao thông, y tế, nông nghiệp,...

Một số đơn vị chưa tuân thủ và báo cáo theo định kỳ hàng tháng; công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được quan tâm, báo cáo đúng theo quy định. Nhiều dự án phân cấp cho địa phương quản lý, phê duyệt quyết định đầu tư còn vượt quy mô, tổng mức đầu tư so với quyết định chủ trương đầu tư nên không thực hiện được việc thanh, quyết toán dự án. Một số chủ đầu tư, BQL dự án vẫn giao thầu tư vấn lập dự án, thiết kế, giám sát, nhà thầu thi công nhiều công trình cùng thời điểm, nên không đáp ứng về nhân lực, tài chính, trang thiết bị, dẫn đến lập hồ sơ không đạt chất lượng, phải chỉnh sửa nhiều lần, không bám hiện trường để xử lý kịp thời những phát sinh, xử lý kỹ thuật, xác nhận nghiệm thu khối lượng hoàn thành; tiến độ thi công chậm so hợp đồng ký kết.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Về khách quan

Để ứng phó với hạn mặn, tỉnh đã triển khai đắp đập tạm trên một số tuyến sông, kênh, rạch nên ảnh hưởng đến việc vận chuyển vật liệu xây dựng; đồng



thời trong một số thời điểm xảy ra tình trạng khan hiếm nguyên, vật liệu dẫn đến giá một số vật tư tăng,... Bên cạnh đó, tình hình đại dịch Covid-19 và thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến các công trình không thể tiến hành thi công theo kế hoạch; công tác giải phóng mặt bằng bị ảnh hưởng (không thể tập trung họp dân); một số thiết bị, vật tư nhập khẩu nhập về chậm, các đơn vị nước ngoài dừng sản xuất, ảnh hưởng hoàn thiện công trình; việc huy động vốn đối ứng từ nhân dân gặp nhiều khó khăn (dự án VnSAT),... Bên cạnh đó, việc ưu tiên thời gian và nhân lực (cấp lãnh đạo) để tập trung chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp cũng dẫn đến việc theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án chưa được quan tâm đúng mức. Việc áp dụng theo một số văn bản mới còn vướng mắc trong quá trình thực hiện như Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Quá trình triển khai thực hiện một số dự án lớn thuộc nguồn vốn Trung ương, dự án sử dụng vốn ODA phải qua nhiều thủ tục, từ khâu lập chủ trương đầu tư đến quá trình triển khai tổ chức đấu thầu phải chờ ý kiến thông báo, thẩm định từ các Bộ, ngành, Chính phủ hoặc văn bản không phản đối của nhà tài trợ mới triển khai tiếp các thủ tục; một số dự án đã tắt toán nhưng vẫn được thông báo kế hoạch vốn Trung ương; bố trí kế hoạch vốn vay lại chưa phù hợp tiến độ thực hiện.

Việc xây dựng đơn giá bồi thường gặp nhiều khó khăn do chi phí thuê tư vấn thấp, số lượng các đơn vị tư vấn tham gia lĩnh vực này không nhiều nên gặp khó khăn trong việc lựa chọn đơn vị tư vấn, dẫn đến việc xây dựng đơn giá bồi thường chậm.

3.2. Về chủ quan

Bên cạnh các yếu tố khách quan, thì nguyên nhân chủ quan được xác định là nguyên nhân chính dẫn đến việc thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2020 đạt thấp, trong đó:

a) Đối với vai trò của chủ đầu tư, đơn vị được giao quản lý vốn là Giám đốc (Thủ trưởng) sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

Một số đơn vị chưa quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, không thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện; thiếu chủ động giải quyết các vấn đề vướng mắc trong thẩm quyền; chưa phối hợp tốt để xử lý những khó khăn, vướng mắc. Việc xây dựng tiến độ và kế hoạch vốn chưa phù hợp phải điều chỉnh, cắt giảm, bổ sung vốn nhiều lần.

Chấp hành chưa nghiêm các chỉ đạo và giải pháp thực hiện của UBND tỉnh, chưa tuân thủ quy trình thủ tục và thời gian theo các văn bản hướng dẫn trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công.

Các địa phương chưa chủ động lồng ghép đầu tư dự án từ nhiều nguồn vốn, thường chia nhỏ các dự án để đầu tư, nhất là các dự án đầu tư nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, gây lãng phí và khó khăn trong việc điều hành. Năng lực quản lý điều hành của các chủ đầu tư cấp xã còn yếu. Nhiều địa phương trình, phê duyệt danh mục vốn Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững và nông thôn mới chưa sát thực tế phải điều chỉnh danh mục nhiều lần.

Tâm lý chủ quan của một số chủ đầu tư đơn vị chỉ tập trung đẩy nhanh tiến độ và giải ngân vốn vào những tháng cuối năm (còn tình trạng dự án không thanh toán khối lượng do quy định thu hồi hết tiền tạm ứng trước khi thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80%).

Công tác giám sát, đánh giá đầu tư thiếu thường xuyên và chưa được các chủ đầu tư chú trọng, từ đó những bất cập, thiếu sót trong thực hiện đầu tư công chưa được phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục kịp thời, làm ảnh hưởng tiến độ thực hiện.

Một bộ phận cán bộ, công chức năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa nắm vững các quy định về đầu tư công, đấu thầu, giám sát đánh giá đầu tư,... nên việc thực hiện chậm, nhưng chưa có giải pháp chấn chỉnh hoặc thay thế.

b) Đối với ban quản lý dự án: một số BQL dự án chưa làm hết trách nhiệm trong điều hành, quản lý dự án; chưa xây dựng kế hoạch thực hiện tổng thể của dự án và tiến độ thực hiện từng phần việc cụ thể, dẫn đến bị động hoặc thực hiện thiếu đồng bộ.

Công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án chưa được chú trọng, phải điều chỉnh hồ sơ nhiều lần, việc lập hồ sơ thiết kế - dự toán còn chậm, chất lượng hồ sơ chưa đạt yêu cầu; chậm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh, quyết toán; chưa kiên quyết xử lý đối với các nhà thầu chậm tiến độ, lập hồ sơ nghiệm thu, thanh, quyết toán; còn đùn đẩy trách nhiệm thanh toán, quyết toán giữa nhà thầu và BQL dự án.

Việc đấu thầu, lựa chọn nhà thầu ở một số gói thầu chưa chặt chẽ, chưa tuân thủ đúng quy trình, thủ tục từ khâu lập hồ sơ mời thầu đến thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, dẫn đến kiến nghị hoặc mất thời gian làm rõ hồ sơ mời thầu. Công tác đấu thầu còn nhiều bất cập, dự kiến tiến độ triển khai các gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu không sát thực tế, phải phê duyệt điều chỉnh nhiều lần.

c) Đối với nhà thầu thi công: một số đơn vị thi công thiếu kinh nghiệm, năng lực thiết bị, tài chính và nhân lực không đúng với hồ sơ trúng thầu; tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát kinh nghiệm, năng lực còn hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm nên quá trình thi công phải xử lý phát sinh, làm chậm tiến độ thực hiện.

d) Công tác phối hợp giữa các sở ngành chuyên môn, huyện, thành phố với chủ đầu tư và các ban quản lý dự án: công tác phối hợp còn thiếu chặt chẽ, chưa phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong phạm vi quản lý, nhất là trong phối hợp giải quyết các vấn đề vướng mắc hoặc đề xuất chủ trương, biện pháp xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh, uốn nắn chưa kịp thời.

Công tác phối hợp và thực hiện ký hợp đồng ủy thác quản lý dự án theo chỉ đạo của UBND tỉnh Kiên Giang giữa các chủ đầu tư và BQL dự án chuyên ngành chưa nghiêm, nhiều dự án, gói thầu chưa được ký hợp đồng ủy thác dẫn đến không rõ vai trò, trách nhiệm của từng chủ thể tham gia, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kế hoạch giải ngân của dự án.

Một số sở chuyên ngành chưa phát huy tốt vai trò trong việc theo dõi, tham mưu và kịp thời đề xuất các biện pháp để xử lý trách nhiệm các chủ đầu tư, BQL dự án chậm chuyển biến, kết quả đạt thấp. Chưa kiên quyết, chủ động trong việc đề xuất điều chuyển, cắt giảm vốn.

Việc phối hợp trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế - dự toán một số dự án giữa đơn vị tư vấn, BQL dự án, chủ đầu tư với các cơ quan chủ trì thẩm định chưa tốt, còn xảy ra tình trạng chủ đầu tư thay đổi phương án thiết kế hoặc việc chỉnh sửa hồ sơ của đơn vị tư vấn thực hiện chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ chuẩn bị đầu tư.

Trong công tác giải phóng mặt bằng chưa có sự phối hợp tốt giữa chủ đầu tư với sở chuyên ngành và UBND cấp huyện, còn đùn đẩy trách nhiệm, nhất là trong thực hiện các thủ tục bồi thường và giải quyết các vướng mắc phát sinh, khiếu nại,...

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

Năm 2021 là năm bắt đầu thực hiện quy định giải ngân 01 năm theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, cũng là năm đầu tiên thực hiện khoản 4 Điều 44 của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, các sở, ban, ngành và địa phương chịu trách nhiệm rà soát, bố trí vốn sát với khả năng thực hiện của dự án, bảo đảm giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021, hạn chế việc phải điều chuyển, cắt giảm kế hoạch, ảnh hưởng đến tổng thể kế hoạch

trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các sở, ban, ngành và địa phương. Để thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2021, UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Các cấp, các ngành, chủ đầu tư nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 (kiểm điểm trách nhiệm các đơn vị giải ngân thấp gắn với kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm 2020). Tiếp tục rà soát các vướng mắc, tồn đọng, xử lý dứt điểm để kịp thời đẩy nhanh giải ngân các nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021.

2. Mở rộng các hình thức đầu tư, tạo đột phá đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư toàn xã hội cho đầu tư phát triển. Thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công trong các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2021

3.1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư, BQL dự án cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm:

a) Tổ chức khen thưởng, biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 (các đơn vị có tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 đạt trên 95% so với kế hoạch vốn giao đầu năm). Bên cạnh đó, phải nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 không đạt kế hoạch đề ra theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh (so với kế hoạch vốn giao đầu năm) và báo cáo kết quả kiểm điểm về UBND tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 1163-CV/TU ngày 21-7-2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị mình. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, BQL dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các chủ đầu tư phải đề ra các giải pháp cụ thể nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế trong năm 2020, trường hợp vượt thẩm quyền phải chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh hướng giải quyết. Tăng cường kỷ luật, chấp hành nghiêm các quy định trong quản lý đầu tư công, đấu thầu, xây dựng, thanh toán vốn,...

c) UBND các huyện, thành phố khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo đúng quy định đã hướng dẫn. Chủ động phê duyệt danh

mục dự án đầu tư ngay khi được thông báo vốn đối với các dự án cấp huyện quản lý. Tăng cường công tác tập huấn và bố trí công chức, viên chức có chuyên môn nghiệp vụ hỗ trợ các dự án do cấp xã làm chủ đầu tư.

d) Đẩy nhanh tiến độ công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2021, nhất là các dự án đăng ký vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ đã được thông báo khả năng cân đối vốn.

đ) Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm các quy định trong quản lý đầu tư công, đấu thầu, xây dựng, thanh toán vốn. Tổ chức lập kế hoạch chi tiết cho từng dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến triển khai thi công, nghiệm thu và thanh quyết toán đảm bảo phù hợp tiến độ chung của dự án và đúng quy định, bao gồm cả phần vốn được phép chuyển nguồn và kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân (phân công rõ nhiệm vụ, tiến độ, báo cáo định kỳ). Phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ theo dõi chỉ đạo, điều hành công việc từ khâu lập, thẩm định hồ sơ dự án - thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, kế hoạch đấu thầu và triển khai thi công, đảm bảo phù hợp tiến độ và đúng quy định; căn cứ vào đó để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng tiến độ chi tiết cho từng dự án/công trình để theo dõi, đôn đốc, quản lý tiến độ.

e) Chú trọng nâng cao chất lượng việc lập các hồ sơ thủ tục chuẩn bị đầu tư (báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, hồ sơ dự án - thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán,...). Chấm dứt tình trạng lựa chọn đơn vị tư vấn năng lực yếu kém thực hiện không đạt yêu cầu phải chỉnh sửa hồ sơ nhiều lần.

g) Tăng cường công tác phối hợp, ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh công tác bồi hoàn giải phóng mặt bằng, đặc biệt đối với một số địa phương có dự án lớn cần có phương án tái định cư. Khi có mặt bằng sạch mới tổ chức đấu thầu và triển khai thi công xây dựng, nhất là đối với các dự án giao thông. Tập trung xử lý dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm.

Các chủ đầu tư và BQLDA chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện nơi có dự án để đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng. Thường xuyên theo dõi, kịp thời giải quyết các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Đối với các công trình có giải phóng mặt bằng, khi lập dự án phải đi đôi với lập phương án bồi thường để đưa vào tổng mức đầu tư, nhằm khắc phục tình trạng khi triển khai dự án được duyệt thiếu vốn bồi thường. Đối với các dự án xét thấy có nhiều khó khăn trong bồi thường, tập

trung triển khai hoàn thành công tác bồi thường mới đăng ký bố trí vốn thực hiện đầu tư dự án.

UBND cấp huyện tập trung đẩy nhanh tiến độ bồi thường và phối hợp bàn giao mặt bằng cho các dự án trên địa bàn quản lý; địa phương nào không làm tốt trách nhiệm giải phóng mặt bằng, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án sẽ chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh. Tuy nhiên, nếu công trình nào đã được bàn giao mặt bằng, nhưng chủ đầu tư triển khai chậm hoặc để tái chiếm, lấn chiếm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án thì chủ đầu tư của dự án đó phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

h) Chấn chỉnh và tăng cường thực hiện nghiêm các quy định trong đấu thầu; giải quyết dứt điểm các trường hợp khiếu nại, kiến nghị trong đấu thầu. Tuân thủ nghiêm Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, không đưa ra các điều kiện làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu; chấp hành nghiêm việc đăng ký đấu thầu qua mạng, đảm bảo theo tiến độ UBND tỉnh quy định; thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng theo Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

i) Các chủ đầu tư, BQLDA tăng cường công tác họp giao ban định kỳ hàng tháng với các nhà thầu để nắm sát tình hình thực hiện dự án, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có). Chỉ đạo thường xuyên thực hiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư; công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, đồng thời chấn chỉnh và nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm định dự án - thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng công trình; lập hồ sơ thanh, quyết toán các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng đúng thời gian quy định. Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai phạm theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Không ký kết hợp đồng đối với các nhà thầu tư vấn, thi công không có năng lực thực hiện. Kiên quyết xử phạt, cắt hợp đồng các nhà thầu vi phạm hợp đồng vượt thời gian thực hiện nhưng không có lý do chính đáng.

k) Tăng cường công tác nghiệm thu từng giai đoạn để giải ngân vốn kịp thời khi có khối lượng hoàn thành, không để dồn việc thanh toán khối lượng hoàn thành tập trung vào cuối năm. Đẩy nhanh công tác quyết toán công trình khi được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo đúng thời gian quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các đơn vị không quyết toán, quyết toán chậm gây ảnh hưởng đến công tác bố trí kế hoạch vốn. Trường hợp cần thiết để đẩy nhanh việc quyết

KIỂM GIẤM

toán các công trình, dự án còn vướng mắc thì có thể thuê kiểm toán độc lập làm cơ sở để thực hiện thẩm định, quyết toán theo đúng quy định.

l) BQLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh tăng cường vai trò lãnh đạo, điều hành, phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng. Thường xuyên kiểm tra, báo cáo tiến độ thi công; xây dựng tiến độ từng công trình, nhất là các công trình trọng điểm đảm bảo đạt kế hoạch giao. Rà soát và kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh quy chế phối hợp giữa BQL dự án với chủ đầu tư nhằm đảm bảo công tác phối hợp thực hiện được tốt hơn, khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực hiện và điều hành dự án. Tập trung đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các công trình trọng điểm của tỉnh.

m) Các chủ đầu tư sử dụng vốn đầu tư công thực hiện nghiêm công tác ký kết hợp đồng ủy thác với các BQL dự án chuyên ngành tỉnh theo quy định. Đồng thời phối hợp với các BQL dự án chuyên ngành tỉnh triển khai thực hiện danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và danh mục đầu tư thực hiện năm 2021.

3.2. Các sở quản lý xây dựng chuyên ngành:

a) Tăng cường vai trò, trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư, BQL dự án kịp thời xử lý các trường hợp khó khăn, vướng mắc. Trường hợp vượt thẩm quyền sớm có văn bản gửi cơ quan chức năng và các đơn vị liên quan để giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh giải quyết. Quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh dự án đầu tư, tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, thanh, kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý. Kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công, đấu thầu, thanh quyết toán vốn.

b) Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định dự án - thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán gắn với cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rút ngắn thời gian thẩm định. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý nhà nước trong đánh giá chất lượng công trình và nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Tăng cường công tác tập huấn phổ biến các văn bản quy định mới, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ tham gia các lĩnh vực quản lý đầu tư công, quản lý dự án, đấu thầu, quản lý chất lượng công trình, thanh, quyết toán dự án hoàn thành đến các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; các chủ đầu tư và BQL dự án. Tăng cường hướng dẫn và nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định các quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển đô thị tạo điều kiện đầu tư



xây dựng công trình đồng bộ, chất lượng. Triển khai Luật và Nghị định mới đã có hiệu lực đến các sở, ban, ngành và địa phương.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: tiếp tục kiểm tra đôn đốc, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư, BQL dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư công; thực hiện thanh, kiểm tra đầu tư công theo kế hoạch. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng chỉ thị chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021. Theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ và giải ngân hết nguồn vốn chuyển nguồn và kéo dài sang năm 2021;

Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, Trung ương, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức tốt, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch tỉnh, quy hoạch phát triển đô thị, làm căn cứ xây dựng các chương trình kế hoạch đầu tư công trung và dài hạn, xác định dự án và phân kỳ đầu tư theo trọng tâm, trọng điểm phù hợp khả năng cân đối nguồn lực hiện nay để đảm bảo theo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm, 05 năm của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

d) Sở Tài chính, tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các đơn vị đẩy nhanh tiến độ quyết toán, tắt toán các dự án đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng. Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư tham mưu thực hiện chuyển nguồn đối với các dự án được phép và cần thiết chuyển nguồn sang năm 2021. Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh rà soát các nguồn vốn được phép và cần thiết phải kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2021, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công.

Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết toán hoàn thành; đặc biệt là các dự án tồn đọng, chậm phê duyệt quyết toán. Tổ chức công bố, công khai những đơn vị tồn đọng quyết toán trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình quyết toán dự án hoàn thành, danh mục các dự án đầu tư đã phê duyệt quyết toán thiếu vốn làm cơ sở bố trí vốn thanh toán.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động phối hợp xử lý các vướng mắc, khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

3.3. Tăng cường công tác tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ tham gia các lĩnh vực quản lý đầu tư công, quản lý dự



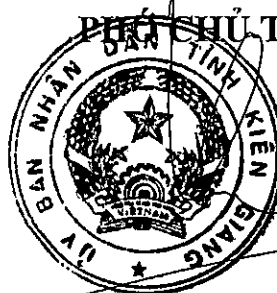
án, đấu thầu, quản lý chất lượng công trình, thanh, quyết toán dự án hoàn thành.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang./ *nee*

Nơi nhận:

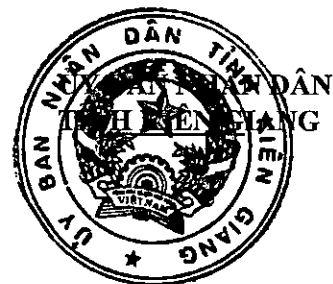
- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nkguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chín





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

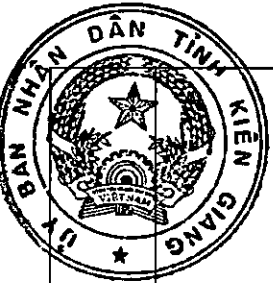
(Kèm theo Báo cáo số 8A/BC-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng.

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2020 (đầu năm)	Kế hoạch năm 2020 (điều chỉnh cuối năm)	THTH từ đầu năm đến ngày 31/01/2021 (theo số liệu thực tế của Kho bạc Nhà nước Kiên Giang)	
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) / (4)
	TỔNG SỐ	6.108.986	6.095.609	5.710.333	93,68%
I	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, trong đó:	3.823.492	3.823.492	3.530.710	92,34%
1	- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	1.211.692	1.211.692	1.144.062	94,42%
2	- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.000.000	1.000.000	916.891	91,69%



TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2020 (đầu năm)	Kế hoạch năm 2020 (điều chỉnh cuối năm)	THTH từ đầu năm đến ngày 31/01/2021 (theo số liệu thực tế của Kho bạc Nhà nước Kiên Giang)	
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) / (4)
3	- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.490.000	1.490.000	1.444.489	96,95%
4	- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	121.800	121.800	25.268	20,75%
II	Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, trong đó:	2.285.494	2.272.117	2.179.623	95,93%
1	Vốn trong nước	1.957.994	1.957.994	1.908.618	97,48%
1.1	- Vốn chương trình mục tiêu Quốc gia	262.942	262.942	228.940	87,07%
	+ <i>Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững</i>	26.552	26.552	23.697	89,25%
	+ <i>Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới</i>	236.390	236.390	205.243	86,82%



TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2020 (đầu năm)	Kế hoạch năm 2020 (điều chỉnh cuối năm)	THTH từ đầu năm đến ngày 31/01/2021 (theo số liệu thực tế của Kho bạc Nhà nước Kiên Giang)	
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) / (4)
1.2	- Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình mục tiêu	1.566.400	1.574.400	1.567.469	99,56%
1.3	- Vốn bố trí cho các dự án sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn các dự án quan trọng quốc gia	128.652	120.652	112.209	93,00%
2	Vốn ngoài nước	327.500	314.123	271.005	86,27%



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
(VỐN KÉO DÀI CÁC NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG)

(Kèm theo Báo cáo số 8A/BC-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn chuyển nguồn và kéo dài từ các năm trước sang năm 2020	THTH từ đầu năm đến ngày 31/01/2021		Vốn còn lại đến ngày 31/01/2021		Ghi chú
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Số vốn	Tỷ lệ (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)/(3)	(6)	(7) = (6)/(3)	(8)
I	TỔNG SỐ	936.964	661.417	70,59%	275.547	29,41%	
1	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	100.355	75.059	74,79%	25.296	25,21%	
2	Nguồn vốn xổ số kiến thiết	214.075	189.808	88,66%	24.267	11,34%	
3	Nguồn vốn sử dụng vốn quỹ đất	289.968	114.148	39,37%	175.819	60,63%	
4	Vốn ngoài nước	75.229	50.972	67,76%	24.257	32,24%	
5	Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu	38.724	28.988	74,86%	9.736	25,14%	
6	Nguồn vốn chương trình MTQG	27.283	19.446	71,28%	7.837	28,72%	
7	Nguồn vốn dự phòng	132.000	123.665	93,69%	8.335	6,31%	
8	Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ	59.330	59.330	100,00%	-	0,00%	